TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĐ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 01 tháng 03 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĐ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Bà Trần Thị Bích Hằng

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: PVL, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1968.

Nơi cư trú: thôn NT, xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: PVH và bà: LTH; có vợ là: TTT; có 02 con: lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án,Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/11/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: LVT, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1970.

Nơi cư trú: thôn NT, xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: LVT và bà: LTB; có vợ là: HTH; có 02 con: lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án,Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/11/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: LVT, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1971.

Nơi cư trú: thôn LH, xã YP, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: LVH và bà: NTV; có vợ là: HTN; có 03 con: lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án,Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/11/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: LVM, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1976.

Nơi cư trú: thôn NT, xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: LVT và bà: PTL; có vợ là: TTH; có 02 con: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án,Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/11/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông LVL, sinh năm 1958, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn NT, xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 14/11/2018, PVL cùng với LVT, LVM và LVT đến nhà ông LVT1, sinh năm 1956 ở thôn NT, xã HS, huyện TĐ để ăn cỗ và làm giúp gia đình ông T1 việc bốc mộ (sang cát) cho mẹ ông T1 vào sáng ngày 15/11/2018. Khoảng 20h cùng ngày, sau khi ăn uống xong cả bốn ra bàn ngồi uống nước nói chuyện thì L rủ T, Th và M "*anh em mình làm tý sâm chờ đến giờ cải mả*" - ý L rủ T, M, Th đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh sâm - thì tất cả đều đồng ý. Biết nhà ông LVL, sinh năm 1958 ở cùng thôn có hai nhà ở gần nhau, vợ chồng và các con ông L1 vẫn ở nhà cũ còn nhà mới không có người ở nên L bảo mọi người đi đến nhà ông L1 để đánh bạc. Sau đó, L đi bộ đến thẳng nhà ông L1, M điều khiển xe mô tô BKS 88K5 - 4978 về nhà cất xe rồi đi bộ sang nhà ông L1, Th điều khiển xe mô tô BKS 88F1-021.61, T điều khiển xe mô tô BKS 29F1-209.13 đến nhà ông L1. Trên đường đi, T rẽ vào quán bán hàng tạp hóa của gia

đình chị LTN ở cùng thôn mua 02 bộ bài tú lơ khơ với giá 10.000đ rồi đem đến nhà ông L1 để đánh bạc. Khi đến nơi, cả nhóm vào nhà mới của gia đình ông L1, thấy không có người và có 01 chiếc chiếu đã được trải sẵn ở gian giữa nên tất cả ngồi xuống chơi nói chuyện. Một lúc sau thì ông L1 về và ngồi chơi nói chuyện cùng mọi người. Khoảng 21h cùng ngày, do uống rượu nhiều nên ông L1 đi sang nhà cũ ngủ. Lúc này, thấy ông L1 đi ngủ nên L, T, M và Th bắt đầu cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm với mức sát phạt 3000đ/ 1 lá. Cụ thể: M lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia cho 4 người, mỗi người 10 quân sau đó đánh từ thấp đến cao, ai hết bài trước thì thắng, người còn lại thua và tính số lá bài còn lại trên tay nhân với 3.000đ/1 lá trả cho người thắng; nếu trong quá trình đánh sâm mà có người được "sâm" tức đánh liền một lúc 10 lá bài mà người chơi khác không bắt được thì phải trả cho người được sâm 80.000đ, nếu ra sâm mà bị chặn thì người đó phải trả cho người chặn 160.000đ, nếu người chơi đánh con 2 mà bị chặn tứ quý thì phải trả cho người chặn 50.000đ, nếu treo (tức là người chơi không đánh được lá bài nào) thì phải trả cho người thắng 50.000đ. Cả bọn đánh bạc đến khoảng 23h45' thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: thu trên chiếu bạc số tiền 19.700.000đ là tiền cả bọn đang đánh bạc; 104 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa; 01 xe mô tô BKS 88F1 - 021.61 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen thu giữ của LVT; 01 xe mô tô BKS 29F1-209.13 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của LVT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng và 01 ví giả da thu giữ của LVM; 01 điện thoại di động oppo màu trắng và 01 ví giải da màu nâu thu giữ của PVL.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Trước khi đánh bạc LVT có 14.000.000đ; PVL có 3.500.000đ; LVT có 1.300.000đ và LVM có 900.000đ. Các bị cáo đều khai nhận trong khi đánh bạc không có ai cầm cố tài sản gì và cũng không ai phải trả tiền hồ.

Đối với ông LVL là chủ nhà, quá trình điều tra xác định tối ngày 14/11/2018 sau khi đi ăn cỗ về thì ông L1 thấy có L, T, Th, M đang ngồi chơi nói chuyện ở nhà ông, sau đó ông L1 ngồi chơi uống nước cùng, do uống rượu nhiều nên mệt ông L1 đi sang nhà cũ cạnh đó để ngủ còn L, M, Th, Th ngồi chơi nói chuyện rồi đánh bạc ông L1 không biết. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ không đề cập xử lý.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSTĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố PVL, LVTh, LVT, LVM về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự đối với tất cả các bị cáo. Tuyên bố: Các bị cáo PVL, LVTh, LVT, LVM phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt các bị cáo:

PVL và LVT từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

LVT và LVM từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo PVL, LVTh, LVT, LVM khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận đã đánh bạc bằng hình thức chơi "sâm" với số tiền 19.700.000đ vào ngày 14/11/2018 tại nhà riêng của ông LVL, thôn NT, xã HS, huyện TĐ, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai của chính các bị cáo, bản kiểm điểm của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo PVL, LVTh, LVT, LVM phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Điều luật quy định:*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

3. Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, như vậy mới có

tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo PVL, LVTh, LVT, LVM sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo nhất thời ham vui nên phạm tội, đều là những lao động chính trong gia đình, chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy chỉ cần xử phạt các bị cáo một mức án tù nhất định nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho UBND xã nơi cư trú quản lý giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản có giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Đối với ông LVLlà chủ nhà, quá trình điều tra xác định ông L1 không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ không đề cập xử lý là phù hợp.

5. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếu nhựa đôi thu tại gia đình ông L1, quá trình điều tra xác định là của gia đình ông Long, ngày 14/11/2018 các đối tượng sử dụng (ngồi) để đánh bạc, chiếc chiếu đã cũ gia đình ông L1 không có nhu cầu sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 104 quân bài tú lơ khơ trong đó có 52 quân bài bọn L dùng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 19.700.000đ cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang xác định là tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô BKS 88F1 - 021.61 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen thu giữ của LVT; 01 xe mô tô BKS 29F1-209.13 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của LVT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng và 01 ví giả da thu giữ của LVM; 01 điện thoại di động oppo màu trắng và 01 ví giải da màu nâu thu giữ của PVM. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không sử dụng những tài sản trên vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp

tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí: Các bị cáo PVL, LVTh, LVT, LVM phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí đối với tất cả các bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo PVL, LVTh, LVT, LVM phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

PVL: 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

LVT: 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

LVTh: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

LVM: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo PVL, LVTh, LVM cho UBND xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo LVTh cho UBND xã YP, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 104 quân bài tu lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.700.000đ.

Trả lại cho: LVT 01 xe mô tô BKS 88F1 - 021.61 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen; LVT 01 xe mô tô BKS 29F1-209.13 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; LVM 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng và 01 ví giả da; PVL 01 điện thoại di động oppo màu trắng

và 01 ví giả da màu nâu. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2019 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo).

Án phí: Các bị cáo PVL, LVTh, LVT, LVM: Mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND Vĩnh Phúc;
- VKSND TĐ;
- THADS TĐ;
- Công an TĐ;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã HS;
- UBND xã YP;
- Các bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thành Công